



Bài báo nghiên cứu

TÍN NGƯỠNG TRONG ĐỜI SỐNG CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Thị Vân

Trường THPT Trí Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Vân – Email: nguyenvan.hh@gmail.com

Ngày nhận bài: 25-5-2021; ngày nhận bài sửa: 27-9-2021; ngày duyệt đăng: 30-10-2021

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu vai trò của tín ngưỡng trong đời sống của cư dân ven biển Bình Định. Các phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp tài liệu, quan sát tham dự được sử dụng trong bài viết này. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố biển được thể hiện rõ nét trong mọi khía cạnh đời sống văn hóa của họ. Bình Định không chỉ có truyền thống đánh bắt và khai thác thủy sản mà còn có nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng. Một số hình thức tín ngưỡng như: thờ cúng cá Ông, thờ cúng Cô Bác, thờ Mẫu/ nữ thần biển... được xem như chỗ dựa tinh thần cho ngư dân trong đời sống sông nước đầy rủi ro. Trong bối cảnh kinh tế – xã hội hiện đại, các giá trị văn hóa truyền thống có nhiều biến đổi, trong đó, tín ngưỡng cũng không ngoại lệ. Tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định ngày nay đã có sự thay đổi bởi một số nguyên nhân: sự quản lý của Nhà nước, sự phát triển về mặt kinh tế - xã hội. Do vậy, việc tìm hiểu tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định từ góc nhìn địa – văn hóa giúp lí giải chức năng, sự đa dạng và những biến đổi của tín ngưỡng trong đời sống của cư dân nơi đây, đồng thời nhằm bảo lưu, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Từ khóa: tỉnh Bình Định; tín ngưỡng; cư dân ven biển

1. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng là một phương diện quan trọng trong đời sống tinh thần của con người, đồng thời còn là một hiện tượng văn hóa độc đáo, phản ánh niềm tin, ước vọng của con người từ xưa cho đến nay. Ngô Đức Thịnh (2012) cho rằng: “Tín ngưỡng với tư cách như một hình thức thể hiện niềm tin vào cái thiêng liêng của con người, của một cộng đồng người nào đó ở một trình độ phát triển xã hội cụ thể” (p.10). Việt Nam có vùng biển rộng lớn, cư dân trong quá trình thích nghi với biển dẫn đến hình thành các hình thức tín ngưỡng phong phú và đa dạng. Đã có một số công trình nghiên cứu về đời sống, kinh tế, văn hóa và đời sống tín ngưỡng của cộng đồng cư dân ven biển nói chung và Bình Định nói riêng như: *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam của Nguyễn Duy Thiệu* (2002), *Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam* (2008), *Văn nghệ dân gian Bình Định – Tác giả tác phẩm của Hội văn học nghệ thuật Bình*

Cite this article as: Nguyen Thi Van (2021). Belief in life of Binh Dinh coastal residents. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(10), 1906-1917.

Định (2010), *Bãi Ngang xưa và nay* của Võ Ngọc An (2012), *Văn hóa biển và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa biển vùng duyên hải Nam Trung Bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Hà Đình Thành* (2016)... lí giải về tín ngưỡng như là một phương diện quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân ven biển; đồng thời còn là một hiện tượng văn hóa phản ánh niềm tin, ước vọng của con người trong quá trình mưu sinh trên biển. Vì điều kiện sống và lao động gắn liền với môi trường biển cả vừa giàu có và ưu ái cho con người, vừa thách thức, đe dọa tới tính mạng của họ, nên đối với cư dân ven biển Bình Định, tín ngưỡng chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần, nó như thứ “bùa hộ mệnh” nhằm trấn an cho họ khi mưu sinh trước biển đầy rủi ro.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tín ngưỡng trong đời sống của cư dân ven biển Bình Định với các hình thức: thờ cúng cá Ông, thờ cúng Cô Bác, thờ Mẫu, thờ nữ thần biển.

Phương pháp nghiên cứu:

- *Phương pháp phân tích – tổng hợp tư liệu*: Từ các nguồn tài liệu và tư liệu tham khảo, tư liệu điền dã, khảo sát thực địa được chúng tôi tổng hợp, phân tích, đối chiếu và nhận định kết quả thu được để giải quyết nội dung vấn đề nghiên cứu.

- *Phương pháp quan sát tham dự*: Phương pháp này đòi hỏi người nghiên cứu phải tiếp cận cộng đồng, tham dự vào môi trường, không gian sinh sống của người dân ven biển Bình Định để thu thập thông tin về nhiều lĩnh vực khác nhau. Chúng tôi tham gia các hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng cư dân ven biển Bình Định từ năm 2018 đến 2020 tại 5 địa phương ven biển của Bình Định với các lễ hội cầu ngư ở Nhơn Hải (thành phố Quy Nhơn), Hoài Hải (Hoài Nhơn), lễ cúng Cô Bác (Phù Mỹ), lễ hội chùa Bà (Tuy Phước)... để tìm hiểu đối tượng nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Các hình thức tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định

- *Tín ngưỡng thờ cúng cá Ông*

Về nguồn gốc, tục thờ cá voi vốn phổ biến đối với cư dân ven biển. Theo Thạch Phương và Lê Trung Vũ (2015) thì “Lễ cúng cá voi, hay lễ nghinh Ông là lễ hội nước lớn nhất và phổ biến nhất của ngư dân ven biển từ Thanh Hóa trở vào đến Kiên Giang” (p.228). Niềm tin về cá Ông cứu người, cứu ghe thuyền gặp nạn trên biển khá nhiều. Cũng theo quan niệm của cư dân ven biển, cá voi là loài cá thiêng ở biển, có thân hình đồ sộ nhưng không làm hại người, trái lại đã từng cứu người làm nghề trên biển bị tai nạn đắm thuyền. Khi gặp cá Ông “lụy” (chết), cư dân các làng ven biển thực hiện các nghi lễ thờ cúng. Dọc ven biển miền Trung vào đến Nam Bộ (các tỉnh giáp biển), tỉnh nào cũng có lễ, miếu, đình thờ cá Ông. Đây được xem là loại hình tín ngưỡng nghề nghiệp, trực tiếp liên quan đến cộng đồng cư dân ven biển nói chung và Bình Định nói riêng.

Ở Bình Định, tại các địa phương ven biển có rất nhiều lăng. Hiện nay có khoảng hơn 30 lăng Ông, trong đó tập trung nhiều ở thị xã Hoài Nhơn (15 lăng), Phù Cát (8 lăng), Phù Mỹ (8 lăng), thành phố Quy Nhơn (7 lăng), Tuy Phước (1 lăng). Theo tục lệ của cư dân địa phương thì cá voi sau khi chôn cất ba năm sẽ được cải táng để đưa xương cốt vào trong lăng thờ cúng. Một số lăng còn lưu giữ nhiều bộ cốt cá Ông như lăng Ông thôn An Quang (Phù Cát), lăng Ông thôn Lộ Diêu (Hoài Nhơn), Tân Phụng, Vĩnh Hội (Phù Mỹ)... Lễ cúng Ông ở các địa phương ven biển Bình Định thường được tổ chức từ tháng giêng cho đến tháng 6 tại các lăng Ông và diễn ra trong khoảng 3-4 ngày. Đa số các lăng tổ chức cúng Ông vào các tháng đầu năm vì thời điểm này là vụ mùa cá Nam, mùa khởi đầu cho việc làm ăn trong một năm, cũng là mùa cá trong năm. Do vậy, việc tổ chức cúng Ông là mang tính chất cầu an, cầu mùa cho ghe thuyền làm nghề đánh bắt được thuận lợi, xóm làng no ấm.

Lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Bình Định tương đối thống nhất về lễ thức, diễn trình, thời gian và các phong tục. Lễ thức bao gồm: lễ vọng, lễ nghinh Ông (lễ rước Ông), lễ tế Âm linh/ Cô Bác, lễ chánh tế, lễ xây châu bã (bã) trạo và hát bội. Phần lễ trong lễ hội cúng Ông gồm hai lễ chính: lễ nghinh thần nhập điện và đại lễ tế thần. Lễ nghinh thần nhập điện, nhằm mục đích nghinh Ông và thỉnh Cô Bác, các chư vị tiên hiền vãn ngự các nơi trong vịnh chài cùng về lăng thụ hưởng. Lễ rước gồm kiệu, trong đặt bài vị, có cờ, lọng, tán, lễ vật cùng đoàn trạo hộ tống đi từ phía lăng ra phía mé bờ biển rồi quay về lăng. Tiếp đến là lễ “Tĩnh sinh”, lễ vật là con heo sống. Sau đó là lễ “Tế thần” với các lễ vật được bày xếp trên các ban thờ. Cuối buổi lễ là phần “Âm phước”, vị chủ tế đọc văn tế nói lên lòng biết ơn của dân làng đối với công đức của Ông, đồng thời cầu mong những vụ mùa đánh bắt bội thu, ghe thuyền thuận buồm xuôi gió và vị chủ tế thay mặt cho nhân dân đón nhận phước lộc từ các vị chư thần. Tiếp theo là phần “Khởi ca”, khi ông chánh tế đọc xong văn tế thì đoàn chèo bã trạo, đoàn hát bội sẽ hát hầu Ông ở sân châu trước lăng. Đan xen vào phần lễ là các sinh hoạt văn hóa, thể thao, chủ yếu là các loại hình truyền thống như bơi thuyền, kéo co. Trong đó, hát bã trạo là một loại hình văn hóa nghệ thuật có sự gắn kết độc đáo giữa yếu tố lao động sản xuất và đời sống tâm linh của cư dân ven biển Bình Định. Có thể thấy, tín ngưỡng thờ cúng cá Ông là tín ngưỡng phổ biến của cư dân miền biển từ Trung Bộ vào đến Nam Bộ. Nó thể hiện thế ứng xử của ngư dân trước biển cả, nơi mang lại những nguồn lợi nhưng cũng đầy những hiểm nguy. Đồng thời, tục thờ cá voi (cá Ông) còn thể hiện sự ứng xử nhân văn góp phần bảo vệ loài động vật quý hiếm.



Hình 1. Lễ Nghinh rước Ông –
Lăng Ông Nhơn Hải (TP Quy Nhơn)
Ảnh: Tác giả, tháng 3/2019



Hình 2. Lễ cúng Ông – Lăng Ông
Nhơn Hải (TP Quy Nhơn)
Ảnh: Tác giả, tháng 3/2019

- *Tín ngưỡng thờ cúng Cô Bác*

Thờ cúng Cô Bác (Cô hồn) là hình thức tín ngưỡng lâu đời của người Việt. Theo Nguyễn Văn Huyền:

Ở Việt Nam, dân gian quan niệm hồn và vía ở trong thân thể con người, đến khi chết hồn lìa khỏi xác... Bên cạnh hồn tổ tiên riêng của mỗi gia đình, người Việt còn quan niệm rằng còn vô số ma quỷ tác động đáng kể đến đời sống con người. Trong các ma này có hồn những kẻ bất hạnh, chết không có con cháu, hay chết đuối ở sông ngoài ao, hồ, biển... Những ma đó lang thang, khốn khổ vì không nơi cư trú (Nguyen, 2005, p.329-330).

Ở vùng ven biển Nam Trung Bộ nói chung và Bình Định nói riêng, cô hồn không chỉ là những người chết bất đắc kỳ tử, không nơi nương tựa mà còn là những cư dân đã bỏ mình trên biển trong cuộc mưu sinh. Những người này được gọi chung là Cô Bác “có năng lực và quyền uy chi phối đáng kể đến cuộc sống của cộng đồng và nghề biển” (Nguyen, 2009, p.130). Do vậy, ở các làng ven biển đều có những nơi thờ tự chung cho những cô hồn được gọi là lăng Cô Bác. Trong lăng thường có thờ chữ Thần giống như lăng Ông nhưng thần ở đây được hiểu là thờ Tiêu Diện Đại Sĩ (trong Phật giáo Bắc Tông, Tiêu Diện Đại Sĩ là hóa thân của Quan Âm Bồ Tát để thống lãnh cô hồn). Một số nơi không xây lăng thì Cô Bác được lập một bàn thờ (có hoặc không có bài vị) trong khuôn viên lăng Ông được gọi là miếu Cô Hồn. Lăng thờ gồm có chính điện là nơi thờ Cô Bác, phía trước chính điện là khoảng sân rộng, phía sau là nhà võ ca chứa nghi trượng và nhà bếp chuẩn bị các vật phẩm phục vụ tế lễ. Lễ cúng Cô Bác diễn ra hằng năm vào dịp đầu năm hoặc vào ngày Tết Thanh minh ở lăng Cô Bác hoặc ở lăng Ông (đối với những làng không có lăng Cô Bác). Tại lăng diễn ra lễ tế cầu cho các vong hồn được siêu thoát, cho làng vạn được bình an, ghe thuyền đi lại trên sông biển an toàn. Trong lễ cúng Cô Bác, một số địa phương còn có lễ tống ôn hay còn gọi là lễ “tống ôn đưa khách”. Theo cư dân ở các địa phương ven biển Bình Định, thực hiện lễ tống ôn là để tống tiễn những điều xui xẻo, đồng thời gửi gắm nguyện vọng của cộng đồng đến thần linh Cô Bác, các ngài khuất mặt phù hộ cho xóm

làng được bình an, hoạt động đánh bắt trên biển được thuận lợi, tránh được thiên tai, gió bão.

Nhìn chung, tín ngưỡng thờ cúng Cô Bác của cư dân ven biển Bình Định không chỉ thể hiện lòng từ bi, bác ái đối với những vong hồn không nơi nương tựa mà đã trở thành chỗ dựa tinh thần, niềm tin được giúp đỡ trước những trở ngại trên con đường mưu sinh trên biển.

- *Tín ngưỡng thờ Mẫu/ nữ thần biển*

Tín ngưỡng thờ Mẫu, nữ thần là loại hình tín ngưỡng phổ biến ở Việt Nam, có nguồn gốc từ nền văn hóa nông nghiệp lúa nước, từ tâm thức ngưỡng vọng, sùng bái nhằm cầu mong sự che chở của các Mẫu trong cuộc sống hàng ngày. Ở vùng ven biển nước ta, cư dân ven biển tôn thờ các Mẫu, nữ thần biển với mục đích phù hộ ngư dân ra khơi đánh bắt được thuận buồm xuôi gió và xóm làng được bình yên. Theo Ngô Đức Thịnh (2009): “Mẫu đều là nữ thần nhưng không phải tất cả nữ thần đều là Mẫu thần, mà chỉ một số nữ thần được tôn vinh là Nữ thần” (p.29). Tuy nhiên, ở Bình Định cư dân ven biển gọi các Mẫu, nữ thần bằng một danh xưng tôn kính là “Bà” như bà Thủy, bà Quan Âm Nam Hải (Phật Bà), bà Thiên Y A Na, bà Ngũ Hành, bà Thiên Hậu...

Trong các Bà mà cư dân ven biển Bình Định thờ cúng, có thể nói bà Thủy chiếm vị trí quan trọng trong tâm thức của người dân. Cư dân tôn sùng Bà vì Bà có ảnh hưởng và chi phối trực tiếp đến nghề nghiệp liên quan môi trường biển. Về tín ngưỡng thờ cúng bà Thủy, Ngô Đức Thịnh (2007) cho rằng:

Vị thần này thể hiện tính lưỡng diện, một mặt, Bà là nơi ngư dân gửi gắm sự bảo trợ của mình trong mỗi chuyến đi biển đầy thách thức và may rủi, mặt khác, nếu làm gì “xúc phạm” tới Bà, như thả các vật dụng xuống “thủy cung”, cứu người đã bị bà chìm chết để trừng phạt, không làm các nghi lễ “vớt vong” hay “chuộc vong”... thì Bà trở thành vị ác thần đáng sợ (p.96).

Với cư dân vùng biển Bình Định thì bà Thủy cũng thể hiện tính lưỡng diện vừa cứu giúp ngư dân trong quá trình đánh bắt trên biển vừa trừng phạt những ai “xúc phạm” Bà. Bà được cư dân gọi với danh xưng tôn kính là *Thủy Long Cung nữ* hay *Thủy mẫu nữ nương tôn thần*. Ở Bình Định, nơi thờ Bà là một ngôi miếu được lập ở gần biển hoặc được phối thờ trong lăng Ông. Ở một số địa phương có miếu thờ bà Thủy, ngày cúng Bà được cư dân chuẩn bị lễ vật chu đáo. Trong đó, con heo sống được làm sạch, cùng nhiều món mặn, trái cây, bánh, hoa làm lễ vật cúng Bà. Nơi thờ bà Thủy (Hải Minh) được gọi là dinh Bà với ba gian thờ bà Thủy (gian giữa), hai bên thờ thánh Mẫu và Cô Bác. Hằng năm, lễ cúng Bà diễn ra vào ngày 12 tháng 3 và kéo dài khoảng từ 2 đến 3 ngày. Trong ngày vía Bà cũng có lễ cúng rước Bà, Ông Nam Hải, Cô Bác, có cả đoàn hát bội phục vụ hát lễ và các trò chơi dân gian như lắc thúng, kéo co.

Ở các địa phương khác, tuy không có miếu thờ bà Thủy nhưng không vì thế mà cư dân không ngưỡng vọng quyền uy của Bà. Trước khi thuyền rời bến, các chủ thuyền đều

sắm một mâm lễ vật để làm lễ cúng Bà và các vị chư thần Cô Bác cầu cho thuyền rời bến an toàn, gặp thuận lợi trong chuyến đánh bắt của mình. Trong quá trình đánh bắt ngoài khơi, hàng ngày, ngư dân và chủ thuyền đều thắp hương van vái Bà ban phước lành, nếu ngư dân nào sơ ý làm rơi những dụng cụ nấu ăn xuống biển, đặc biệt là dao, muổng họ đều thắp hương cầu nguyện xin Bà lượng tình tha thứ. Vì họ tin rằng, những vật dụng đó rơi xuống biển sẽ làm “động” bà Thủy và nếu không thành tâm xin Bà tha thứ thì họ sẽ bị quả trách, ghe thuyền vì thế sẽ gặp rủi ro, tai họa trong lúc đánh bắt.

Cùng với tín ngưỡng thờ bà Thủy, cư dân ven biển Bình Định còn thờ Quán Thế Âm Bồ Tát. Tư tưởng Phật giáo là cứu nạn, phổ độ chúng sinh, đặc biệt là tính từ bi của Bồ Tát Quán Thế Âm luôn ứng cứu kịp thời khi chúng sinh gặp nạn. Do đó, khi gặp nạn trên biển, ngư dân thường niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát để mong được cứu vớt. Hằng ngày và trong các ngày sóc vọng, cư dân và các chủ ghe thuyền đều thắp hương cúng vái cầu mong Bồ Tát phù hộ cho xóm làng và những ngư dân đánh bắt trên biển được bình an.

Bên cạnh việc thờ cúng Bà Thủy, Phật Bà Quán Thế Âm, cư dân ven biển Bình Định còn thờ Thiên Y A Na, bà Ngũ Hành, bà Thiên Hậu. Tín ngưỡng thờ cúng Thiên Y A Na là sự tiếp thu văn hóa Chăm của người Việt trong quá trình cộng cư trên vùng đất mới. Bà được nhà Nguyễn phong tước Thượng đẳng thần với danh xưng là Thiên Y A Na Diển Ngọc Phi. Về đẳng trật, Bà được phong cấp qua các triều vua là bậc Thượng đẳng với mỹ tự là “Hoàng Huệ Phổ tế Linh Cảm Diệu Thông Mặc Tướng Trang Huy”.

Ngoài các vị thần trên, ở Bình Định còn thờ cúng bà Thiên Hậu. Đây là vị thần bảo trợ cho người Hoa trong quá trình di cư bằng đường biển tìm vùng đất mới và khi tìm được nơi định cư họ đều lập miếu thờ nhằm nhớ ơn sự cứu giúp của Bà. Ở Bình Định, nơi thờ Bà (Chùa Bà - Thiên Hậu Miếu) hiện tọa lạc tại thôn An Hòa, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước. Ngày vía Bà Thiên Hậu hàng năm là ngày 23 tháng 3 âm lịch. Ngoài ra, tại chùa Bà hàng năm còn diễn ra lễ hội Đô thị Nước Mặn. Lễ hội được tổ chức vào những ngày cuối tháng giêng đến đầu tháng hai âm lịch (khoảng từ 30 tháng giêng cho đến mùng 2 tháng 2).

Có thể thấy, tín ngưỡng thờ nữ thần của cư dân ven biển Bình Định với các lễ thức và sinh hoạt văn hóa đã cho thấy tục thờ này nằm trong dòng chảy của tín ngưỡng thờ Mẫu, nữ thần ở Việt Nam. Hơn nữa, sự đa dạng trong tín ngưỡng của cư dân ven biển nói chung và ở Bình Định gắn liền với môi trường sinh tồn đầy bất trắc, hiểm nguy của cư dân nơi đây. Do vậy, họ tạo nên một hệ thống tín ngưỡng liên quan đến nghiệp biển để cầu mong được thần linh phù hộ, che chở, tạo chỗ dựa tinh thần cho ngư dân trên bước đường mưu sinh trên biển.

2.2.2. Chức năng và sự biến đổi của tín ngưỡng trong đời sống của cư dân ven biển Bình Định

a) Chức năng của tín ngưỡng

- *Tín ngưỡng là nơi lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa nghệ thuật*

Bên cạnh các hoạt động nghi lễ, tính cộng đồng còn thể hiện ở các hoạt động vui chơi giải trí như kéo co, bơi thuyền, lắc thúng... và cùng tham gia bữa ăn chung diễn ra ở làng Ông và làng Cô Bác trong các kì cúng lễ. Theo Hoàng Lương (2002), “bữa ăn đó không còn là bữa ăn vật chất đơn thuần mà đó là bữa ăn tinh thần, bữa ăn của tình đoàn kết, của sự thống nhất ý chí và bữa ăn của tình người” (p.196). Điều đó cho thấy, những hoạt động trong tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định không chỉ thể hiện niềm tin đối với các đấng thần linh mà còn tìm thấy chỗ dựa của cộng đồng giúp họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống và khi đối diện với biển cả trong quá trình mưu sinh. Ngoài ra, tại các làng Ông trên địa bàn tỉnh đều tổ chức hát bả trạo, hát bội vừa để hát cúng lễ cho thần linh vừa phục vụ nhu cầu giải trí cho cư dân địa phương.

Có thể thấy, cư dân ven biển Bình Định thực hiện các hoạt động tín ngưỡng là nhằm thể hiện niềm tin vào thần linh, cầu mong cho hoạt động đánh bắt được thuận lợi, làng vạn được yên bình. Không gian tổ chức hoạt động tín ngưỡng thờ cúng cá Ông, Cô Bác... còn là môi trường để giáo dục mọi người, nhất là thế hệ trẻ, hướng đến những giá trị tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn”, gìn giữ những phong tục, loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, trong đó có hát bội, hát bả trạo ở Bình Định mà theo Ngô Đức Thịnh (2007), đây chính là “sự hóa thạch văn hóa trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo” (p.457). Như vậy, lễ hội không chỉ là bức tranh phản chiếu ước vọng của cộng đồng, thể hiện đời sống kinh tế – xã hội của địa phương mà còn là dịp gặp gỡ, gắn kết tình làng nghĩa xóm, tôn vinh tinh thần lao động của các thế hệ cha ông, nối kết và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng, dân tộc.

- *Tín ngưỡng là một nhu cầu tâm linh của cư dân ven biển Bình Định*

Hoạt động đánh bắt thủy sản ở Bình Định cũng như nhiều địa phương trên cả nước luôn phụ thuộc vào thời tiết, thường xuyên đối mặt với những bất trắc từ môi trường biển cả. Trong những năm qua, được sự đầu tư, hỗ trợ vốn từ Nhà nước, nhiều cư dân đã đóng mới tàu thuyền công suất lớn, đồng thời trang bị các phương tiện đánh bắt hiện đại như máy dò cá, bộ đàm để kết nối thông tin nhanh chóng... nhằm vươn khơi bám biển. Tuy nhiên, tình hình thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp với số lượng cơn bão, áp thấp ngày càng nhiều hơn, không chỉ gây khó khăn cho việc đánh bắt mà còn gia tăng nỗi lo lắng, boăn khoăn cho cư dân sống ven biển, nhất là những ngư dân đánh bắt trên biển. Vì vậy, mọi sự cầu nguyện của ngư dân đều không ngoài mong muốn đánh bắt được nhiều thủy sản sau những chuyến ra khơi, và bình an trở về đất liền. Việc thực hành nhiều nghi thức tín ngưỡng thờ cúng cá Ông, cúng Cô Bác hàng năm, hay van vái Bà, các vị chư thần Cô Bác để cầu bình an trong cuộc sống hàng ngày, cầu thuận lợi trong hoạt động đánh bắt thủy sản... cho thấy đời sống tâm linh của cư dân ven biển khá đa dạng và phong phú.

- *Tín ngưỡng thể hiện sự gắn kết cộng đồng*

Tín cộng đồng là một trong những đặc trưng cơ bản của nông thôn Việt Nam từ bao đời nay. Đó là “sự liên kết các thành viên trong làng lại với nhau, mỗi người đều hướng tới những người khác” (Tran, 1997, p.213). Ở các địa phương ven biển Nam Trung Bộ, làng Ông là một trung tâm tín ngưỡng của cư dân ven biển. Theo Nguyễn Duy Thiệu (2002), “Cộng đồng ngư dân tập hợp nhau lại để sinh hoạt tín ngưỡng cá Ông gọi là vạ – vạ làng Ông” (p.340). Hằng năm, vào ngày cúng Ông, làng là nơi tổ chức các nghi lễ cúng tế và là nơi tham gia sinh hoạt văn nghệ của cộng đồng cư dân ven biển. Trong các ngày tế lễ, cư dân địa phương, nhất là ngư dân cùng chung tay sắp xếp tổ chức tham gia dựa trên quan hệ bình đẳng và tự nguyện. Tùy vào khả năng kinh tế của từng hộ gia đình mà các mức đóng góp có thể khác nhau. Ban quản lý làng sẽ căn cứ vào sự đóng góp kinh phí và ý kiến của cư dân để tổ chức các hoạt động cúng lễ từ việc phân công người chuẩn bị các lễ vật cúng tế, tập bả trạo, mời đoàn hát bội, tổ chức các trò chơi, phân công người nấu nướng, người phục vụ trong các buổi lễ... Tại các địa phương ven biển Bình Định, khi đến ngày tế lễ của làng, nhiều người đến tham gia và góp sức trên tinh thần tự giác. Qua những hoạt động này, người ta tìm thấy bản thân mình trong những hoạt động chung, tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, thể hiện sự đồng lòng của cư dân trong các hoạt động chung và cùng nhau đón nhận những phước lộc mà đức ngư Ông, các vị cô bác, các vị thần linh mang đến.

- *Sự biến đổi của tín ngưỡng trong đời sống văn hóa của cư dân ven biển Bình Định*

Tín ngưỡng đã tồn tại lâu dài trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt nói chung và của cư dân ven biển Bình Định nói riêng, thể hiện niềm tin, sức mạnh tâm linh, là chỗ dựa tinh thần của cư dân ven biển. Tuy nhiên, trong quá trình tồn tại, tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định ngày nay đã có sự thay đổi do một số nguyên nhân sau: sự quản lý của Nhà nước, sự phát triển về mặt kinh tế – xã hội.

Sau ngày giải phóng đất nước, Đảng và Nhà nước đã đề ra những chính sách mới trong việc xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội. Sự thay đổi trong cơ cấu quản lý nhà nước là điều kiện cho sự tích hợp và phát huy mọi tiềm năng văn hóa tinh thần vốn có của dân tộc, là tiền đề cho sự mở rộng mọi mối quan hệ tiếp xúc, giao lưu, hội nhập giữa các tộc người, vùng miền, trong nước và ngoài nước. Song song đó là việc xây dựng các chủ trương, đường lối, các định hướng quản lý sinh hoạt văn hóa tinh thần của xã hội, trong đó có tín ngưỡng. Các hoạt động tín ngưỡng được thực hiện trên tinh thần kế thừa, khai thác và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời hạn chế những mặt tiêu cực, không cần thiết để phù hợp với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại mới.

Hiện nay, được sự hỗ trợ của Nhà nước, cư dân đã mạnh dạn đóng tàu thuyền với tải trọng lớn, trang bị đầy đủ các thiết bị kỹ thuật để giúp ngư dân có thể đánh bắt dài ngày và vươn tới những ngư trường xa giàu tiềm năng thủy sản. Nhờ vậy, ngư dân chủ động trong sản xuất và ít phụ thuộc vào môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa,

hiện đại hóa của các địa phương ven biển đòi hỏi phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp cũng ảnh hưởng đến sinh kế của cư dân ven biển. Mặt khác, nghề đi biển đòi hỏi ngư dân phải đóng tàu lớn, đánh bắt vùng biển khơi mới có thể khai thác những loại hải sản mang lại giá trị kinh tế cao. Dù trang thiết bị trên tàu cho đánh bắt ngày càng cải tiến nhưng nghề đi biển thường phải đối mặt với hiểm nguy, rủi ro trong khi thu nhập từ nghề này lại không ổn định, thậm chí còn thua lỗ... đã khiến cho một số ngư dân không còn mặn mà với nghề.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc một số địa phương phát triển các ngành công nghiệp, chế biến thủy sản, dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn phát triển mạnh ở các địa phương: Nhơn Hải, Nhơn Lý, Quy Nhơn, Cát Tiến – Phù Cát... đã mở ra nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp cho cư dân vùng ven biển. Hiện nay, ngư dân chuyển từ nghề đánh bắt thủy sản ven bờ sang làm du lịch ở các địa phương cũng tăng nhanh. Chính sự chuyển dịch đó đã làm biến đổi sâu sắc về niềm tin của cư dân ven biển. Bên cạnh đó, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân cũng được quan tâm nhiều hơn trước. Các phương tiện truyền thông, các loại hình giải trí mới đã làm thay đổi cách thức lựa chọn sản phẩm giải trí và thay đổi thị hiếu của người dân ven biển. Nếu như trước đây, khi đánh bắt còn mang tính thủ công, ngư dân chưa có phương tiện đánh bắt hiện đại, người dân có niềm tin vào cá Ông – được mệnh danh là phúc thần của các làng vịnh ven biển, thì ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, cư dân ven biển đã vận dụng để nhận thức đúng về môi trường biển, về khí hậu... dẫn đến năng suất đánh bắt cao. Thực tế này đã phần nào làm cho cách nghĩ của họ thay đổi theo hướng khoa học hơn. Do vậy, niềm tin vào cá Ông tuy không mất đi song cũng không tuyệt đối như trước.

Ở Bình Định, hằng năm tổ chức cúng Ông ở các làng, nhưng thời gian tổ chức, các lễ tiết đều được đơn giản hơn để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Trước đây, mỗi năm các vịnh tổ chức lễ hội một lần, nhưng hiện nay, ba đến bốn năm mới tổ chức lễ. Trong lễ cầu ngư, ban Tế tự các làng đều chuẩn bị lễ vật, cùng đoàn rước gồm các bậc bô lão, các chủ ghe nghề đi tới các nghĩa địa để làm lễ dầy mã cho những ngôi mộ vô chủ. Sau đó, ban Tế tự làm một lễ cúng để rước các vong hồn về làng cùng dự lễ. Hiện nay, nghi lễ này chỉ còn ở một số làng. Đối với làng có cả làng Ông và làng Cô Bác thì khi tới lễ cầu ngư, ban Tế tự chỉ cần chuẩn bị mâm lễ vật để cúng rước Cô Bác về làng Ông tham dự. Một số làng có đội chèo bả trạo thì đoàn bả trạo sẽ tham gia hát lễ để thỉnh Cô Bác.

Hát bả trạo trong lễ cúng Ông hiện cũng chỉ duy trì ở một số làng. Hiện nay, việc thành lập và duy trì đội bả trạo ở các làng vịnh rất khó khăn. Trước đây đội bả trạo tại các làng vịnh là những ngư dân địa phương. Sau một năm đánh bắt, họ nghỉ ngơi vào tháng cuối năm để đón Tết cùng gia đình nên sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung của cộng đồng. Hiện nay, nhiều chủ ghe nghề không nghỉ đánh bắt vào dịp cuối năm mà đi biển qua dịp Tết, các thợ bả cũng phải tham gia. Vì vậy, ở nhiều địa phương, để duy trì đội bả trạo,

họ phải chọn cả những học sinh cấp hai, cấp ba để tham gia diễn tập chuẩn bị cho kì lễ hội. Nhiều em sau khi học xong lại rời khỏi địa phương để đi làm, học nghề..., vì vậy, đội chèo bả trạo phải thay đổi người hàng năm. Quan trọng hơn, nhiều vạn không còn người lĩnh xướng để đứng ra tập luyện hoặc người lĩnh xướng đã lớn tuổi và không có đội ngũ kế cận.

Bên cạnh các loại hình nghệ thuật truyền thống như hát bả trạo, hát tuồng, ở một số địa phương còn tổ chức biểu diễn văn nghệ với các bài hát hiện đại ca ngợi quê hương đất nước. Bên cạnh các trò chơi như lắc thúng, đua thuyền, kéo co..., hiện nay, các làng còn tổ chức môn thể thao khác như bóng chuyền bãi biển. Các yếu tố đó góp phần làm cho lễ hội thêm sôi động, mang hơi thở của cuộc sống hiện đại, thu hút đông đảo người dân tham gia. Điều đó cho thấy những thay đổi trong tín ngưỡng của cư dân ven biển Bình Định cũng xuất phát từ nhu cầu cuộc sống xã hội, thể hiện khả năng thích ứng của cư dân với tình hình mới.

3. Kết luận

Trải qua quá trình cộng cư, người dân ven biển Bình Định đã dần hình thành và phát triển văn hóa truyền thống của địa phương có nhiều nét tương đồng với tín ngưỡng của nhiều vùng miền trong cả nước như tín ngưỡng thờ cá Ông, thờ Mẫu, nữ thần biển, thờ cúng Cô Bác. Tín ngưỡng, do vậy đã có chức năng nhất định trong đời sống xã hội, thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người. Việc tổ chức các lễ hội trong năm, nhất là lễ hội cầu ngư, không chỉ bảo tồn, lưu giữ các dạng thức sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, mà trong thời điểm hiện nay, tín ngưỡng thờ cá Ông còn có ý nghĩa tích cực cho việc bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Tuy nhiên, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, diện mạo tín ngưỡng của cư dân ven biển đã có nhiều thay đổi cho phù hợp với nhu cầu của xã hội. Điều đó vừa giúp hình thành những đặc trưng mới vừa tạo nên sự hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Do vậy, vấn đề cần đặt ra là các giá trị văn hóa biển cần phải được đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc; đồng thời phải có những giải pháp thích hợp nhằm giữ gìn và tôn tạo. Đặc biệt, giáo dục cho thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa biển mà các bậc tiền nhân trải qua quá trình lao động đã sáng tạo và xây dựng. Điều đó không những góp phần vào việc bảo tồn giá trị văn hóa biển đảo mà còn tăng cường ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh hải Việt Nam.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bình Định Literature and Art Association (2010). *Văn nghệ dân gian Bình Định – Tác gia tác phẩm [Bình Định folk art. Author of the work]*. Hanoi: Science and Social Publishing House.
- Dang, N. V. (2005). *Li luận tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam [Theory of religion and the religious situation in Vietnam]*. Hanoi: National Political Publishing House.

- Dinh, V. H. & Phan, A. (2004). *Le hoi dan gian cua ngu dan Ba Ria – Vung Tau* [Folk festival of Ba Ria – Vung Tau fishermen]. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Ha, D. T. (2016). *Van hoa bien va bao ton, phat huy gia tri van hoa bien vung duyen hai Nam Trung Bo thoi ki day manh cong nghiep hoa, hien dai hoa* [Marine culture and preservation, promotion of marine cultural values in the South Central Coast in the period of accelerating industrialization and modernization]. Hanoi: Sosial Sciences Publishing House.
- Hoang. L. (2002). *Le hoi truyen thong cua các dân tộc Viet Nam khu vực phía Bắc* [Traditional festivals of Vietnamese ethnic groups in the North]. Hanoi: Sosial Sciences Publishing House.
- Le, T. (2005). *Dia li cac tinh va thanh pho duyen hai Nam Trung Bo va Tay Nguyen (tap 4)* [Geography of coastal provinces and cities in the South Central and Highlands (episode 4)]. Hanoi: Education Publishing House.
- Ngo, D. T. (2007). *Ve tin nguong va le hoi co truyen* [About traditional beliefs and festivals]. Hanoi: Culture Information Publishing House.
- Ngo, D. T. (2009). *Dao Mau (tap 1)* [Mother Goddess Worship (episode 1)]. Hanoi: Sosial Sciences Publishing House.
- Ngo, D. T. (2012). *Tin nguong va van hoa tin nguong o Viet Nam* [Beliefs and cultural beliefs in Vietnam]. Hanoi: Sosial Sciences Publishing House.
- Nguyen. D. T. (2002). *Cong dong ngu dan o Viet Nam* [Fisherman community in Vietnam]. Hanoi: Sosial Sciences Publishing House.
- Nguyen, V. H. (2005). *Van minh Viet Nam* [Vietnamese Civilization]. Hanoi: Writers Publishing House.
- Nguyen, X. H. (2009). *Tin nguong cu dan ven bien Quang Nam - Da Nang (hinh thai, dac trung va gia tri)* [Beliefs of coastal residents in Quang Nam - Da Nang (forms, characteristics and values)]. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Radcliffe-Brown. A. R. (1965). *Structure and Function in Primitive Society*. New York: Oxford University Press.
- Thach Phuong, & Le, T. V. (2015). *60 le hoi truyen thong Viet Nam* [60 Vietnamese traditional festivals]. Ho Chi Minh City: General Publishing House.
- Thich Minh Canh (2014). *Tu dien Phat hoc Hue Quang (tap 1)* [Hue Quang Buddhist Dictionary (episode 1)]. Ho Chi Minh City: General Publishing House.
- Tran. N. T. (1997). *Tim ve ban sac van hoa Viet Nam: Cai nhìn hệ thống – loại hình* [Finding Vietnamese cultural identity: A systematic view – types]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House.
- Vietnam Folk Arts Association (2008). *Van hoa bien mien Trung va van hoa bien Tay Nam Bo* [Central coastal culture and Southwestern coastal culture]. Hanoi: Encyclopedic Dictionary Publishing House.
- Vietnam Association of Historical Sciences (2006). *Nhung van de nhan hoc ton giao* [Religious anthropological issues]. *Past and Present Journal*. Da Nang: Da Nang Publishing House.
- Vo, N. A. (2012). *Bai Ngang xua va nay* [Bai Ngang past and present]. Hanoi: National Culture Publishing House.

BELIEF IN LIFE OF BINH DINH COASTAL RESIDENTS**Nguyen Thi Van***Tri Duc High school, Ho Chi Minh City, Vietnam**Corresponding author: Nguyen Thi Van - Email: nguyenvan.hh@gmail.com**Received: May 25, 2021; Revised: September 27, 2021; Accepted: October 30, 2021***ABSTRACT**

The article reports the results of a study on the role of beliefs in the life of coastal residents in Binh Dinh. The study used document analysis and participant observation methods as research methods. Research results show that the marine element is clearly expressed in all aspects of their cultural life. Binh Dinh not only has a tradition of fishing but also has many historical, cultural and belief values. Some forms of belief such as Whale worship, Co/Bac worship, Mother Goddess/Sea Goddess worship are considered as spiritual fulcrum for fishermen in the life at sea with lots of risk. In the modern socio-economic context, traditional cultural values have many changes, in which, beliefs are no exception. Beliefs of coastal residents of Binh Dinh have changed due to two reasons: state management and socio-economic development. Therefore, researching and understanding the beliefs of coastal residents of Binh Dinh from a geo-cultural perspective helps to explain the functions, diversity and changes of beliefs in the lives of residents there, and at the same time aims to preserve and maintain the traditional cultural values of the nation.

Keywords: Binh Dinh province; belief; coastal resident